

Số : 225 / QĐ-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày 28 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-LĐTB&XH ngày 22/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-LĐTB&XH ngày 19/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 20/7/2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc ban hành Quy định thực hiện chế độ ưu đãi, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí, học bổng chính sách, học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện;

Căn cứ biên bản họp ngày 28/03/2014 của Hội đồng xét duyệt chế độ ưu đãi, trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí, học bổng chính sách, học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện về việc xét học bổng học kỳ I năm học 2013 - 2014 cho sinh viên các lớp khoá ĐS - K4;

Xét đề nghị của phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

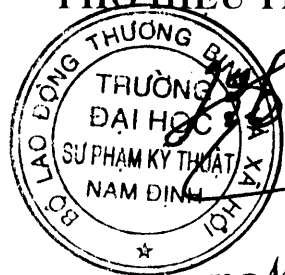
Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện học kỳ I năm học 2013 - 2014 cho 09 sinh viên các lớp ĐS - K4 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng các đơn vị: phòng KT-TV, phòng Công tác HSSV, khoa CNTT, khoa Đ-ĐT, khoa Cơ khí và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *vt*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng KT-TV (4bản);
- Lưu: VT, CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Ngọc Hùng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐS - K4 ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG
KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2013 - 2014
(Kèm theo Quyết định số: 222.../QĐ- ĐHSPTND ngày 28... tháng ... năm 2014 của
Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp sinh viên	Số tín chỉ học tập	Kết quả học tập (Thang điểm 4)	Điểm rèn luyện	Kết quả rèn luyện	Mức học bổng (Hệ số)	Số tiền cấp học bổng/1 tín chỉ (đồng)	Thành tiền (đồng/học kỳ)	Ghi chú
1. Khoa Công nghệ thông tin											
1	0971080008	Nguyễn Thị Hải Yên	ĐS - KHMT 4	15	4,00	93	Xuất sắc	1,2		3.060.000	BT; Điểm TBCHT theo tháng 10 là 9,30
2	0971010071	Nguyễn Thị Kiều Trang	ĐS - Tin 4	15	4,00	93	Xuất sắc	1,2		3.060.000	BT; Điểm TBCHT theo tháng 10 là 9,19
3	0971010043	Cao Thành Nam	ĐS - Tin 4	15	4,00	93	Xuất sắc	1,2		3.060.000	LT; Điểm TBCHT theo tháng 10 là 8,73
2. Khoa Điện - Điện tử											
1	0971020026	Phạm Đức Năm	ĐS - ĐĐT 4	13	4,00	94	Xuất sắc	1,2		2.652.000	LT; Được khen thưởng
2	0971040021	Trần Sơn Tùng	ĐS - ĐTD 4	15	4,00	94	Xuất sắc	1,2		3.060.000	LT; Được khen thưởng
3	0971020001	Hoàng Thị Kim Anh	ĐS - ĐĐT 4	13	4,00	93	Xuất sắc	1,2		2.652.000	LPĐS
4	0971020024	Đàm Thị Luyến	ĐS - ĐĐT 4	13	4,00	93	Xuất sắc	1,2		2.652.000	BT; Điểm TBCHT theo tháng 10 là 9,54
3. Khoa Cơ khí											
1	0971050018	Đinh Trần Tuấn	ĐS - CTM 4	13	4,00	93	Xuất sắc	1,2		2.652.000	LT
2	0971050020	Trần Xuân Vũ	ĐS - CTM 4	13	3,84	87	Tốt	1,1		2.431.000	LPHT
Tổng cộng:										25.279.000	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Ngọc Hùng